

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về  
Khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn;*

*Căn cứ Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2020/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai.*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình tại Tờ trình số 42 /TTr-STNMT ngày 13/02/2020 và Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp số 11/BC-STP ngày 21/01/2020,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 3 năm 2020.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành tỉnh, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Tổng cục Khí tượng thủy văn - Bộ TN&MT;
- Cục Biến đổi khí hậu - Bộ TN&MT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP3

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Quang Ngọc**

## **QUY CHẾ**

### **Phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về Khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2020/QĐ-UBND ngày tháng 03 năm  
2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế quy định trách nhiệm, sự phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn (KTTV) và biến đổi khí hậu (BĐKH) trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Những nội dung liên quan đến hoạt động KTTV và BĐKH không nêu trong Quy chế này được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (sau đây gọi tắt là các tổ chức, cá nhân) có liên quan đến hoạt động KTTV và BĐKH trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

#### **Điều 2. Mục tiêu phối hợp**

1. Thiết lập cơ chế phối hợp đồng bộ, quy định trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ban, ngành, các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động KTTV và BĐKH trên địa bàn tỉnh đảm bảo được chặt chẽ và tuân thủ quy định pháp luật.

2. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực KTTV và các hoạt động ứng phó với BĐKH.

3. Hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ, cung cấp và trao đổi về thông tin, dữ liệu có liên quan đến hoạt động KTTV nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

#### **Điều 3. Nguyên tắc, phương thức phối hợp**

1. Bảo đảm sự quản lý thống nhất, liên ngành, đồng bộ, hiệu quả, có sự phân công trách nhiệm phù hợp với từng cơ quan, đơn vị trong việc chủ trì, phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về KTTV và các hoạt động ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Việc phối hợp thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị; bảo đảm triển khai đầy đủ, chặt chẽ, đúng quy định; tuân thủ quy định của Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Việc phối hợp, trao đổi thông tin, dữ liệu trong hoạt động KTTV phải thực hiện thường xuyên, liên tục nhằm phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước về KTTV và ứng phó với BĐKH.

4. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thường xuyên phối hợp Sở Tài nguyên

và Môi trường, phân công đầu mối (lãnh đạo và chuyên viên) theo dõi, giải quyết các công việc liên quan đến công tác phối hợp quản lý KTTV và BDKH. Chủ động thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động KTTV và BDKH trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của cơ quan, đơn vị mình. Thường xuyên, kịp thời trao đổi thông tin, đề xuất về các nội dung cần phối hợp để thống nhất, triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả.

5. Khi cần sự phối hợp của cơ quan, đơn vị liên quan để xử lý kịp thời nội dung công tác quản lý nhà nước về KTTV và BDKH, các sở, ban, ngành, địa phương ban hành văn bản, hoặc trực tiếp trao đổi, hoặc thông qua các phương tiện thông tin liên lạc đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện theo chức năng nhiệm vụ; đồng thời báo cáo chi tiết cho Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả phối hợp, xử lý nội dung công việc để xem xét chỉ đạo.

## **Chương II**

### **NỘI DUNG PHỐI HỢP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KTTV VÀ BDKH**

#### **Điều 4. Nội dung phối hợp**

1. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về pháp luật về KTTV và BDKH và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

2. Tổ chức lập kế hoạch phát triển mạng lưới KTTV chuyên dùng, trạm giám sát BDKH trên địa bàn tỉnh và tổ chức triển khai sau khi được phê duyệt.

3. Bảo vệ công trình KTTV.

4. Cấp, điều chỉnh, gia hạn, đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV.

5. Quan trắc, dự báo, cảnh báo KTTV phục vụ phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

6. Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu KTTV và BDKH trên địa bàn tỉnh.

7. Khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu KTTV.

8. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực KTTV và BDKH.

9. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về KTTV và BDKH.

10. Lập, thẩm định, trình phê duyệt và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ về ứng phó BDKH; Thực hiện báo cáo, giám sát và đánh giá thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ theo quy định.

11. Lồng ghép nội dung ứng phó BDKH vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

12. Nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào lĩnh vực KTTV và BDKH.

#### **Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các địa phương liên quan xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn thực hiện quy định pháp luật về KTTV và BDKH.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các địa phương liên quan lập kế hoạch phát triển, cập nhật, bổ sung mạng lưới trạm KTTV chuyên dùng và

trạm giám sát BĐKH trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các địa phương liên quan xây dựng, thực hiện kế hoạch kiểm kê khí nhà kính. Hướng dẫn thực hiện hoạt động đo đạc, báo cáo, thẩm tra đối với kế hoạch giảm nhẹ khí nhà kính.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các địa phương liên quan xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH tỉnh và triển khai kế hoạch sau khi được phê duyệt; đánh giá khí hậu tỉnh; xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu của tỉnh. Báo cáo và đề xuất UBND tỉnh biện pháp ứng phó với tác động của BĐKH.

e) Phối hợp với Đài khí tượng thủy văn tỉnh lập phương án cấm mốc giới xác định hành lang kỹ thuật bảo vệ công trình KTTV thuộc mạng lưới KTTV quốc gia; quản lý, bảo vệ, giải quyết các vi phạm hành lang an toàn kỹ thuật công trình KTTV của Trung ương trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

f) Quản lý, theo dõi đánh giá các hoạt động quan trắc, dự báo, cảnh báo, thông tin, dữ liệu và dịch vụ KTTV phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai tại địa phương. Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu về KTTV, BĐKH phục vụ công tác quản lý nhà nước về KTTV và BĐKH. Điều tra, khảo sát KTTV để xác định các yếu tố KTTV gây hiện tượng thiên tai nguy hiểm trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học mới về KTTV, giám sát BĐKH trong các chương trình, dự án.

g) Tham gia xây dựng phương án phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, kiểm tra việc thực hiện các quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai.

h) Tổ chức thẩm định, thẩm tra, đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, nguồn gốc dữ liệu khí tượng thủy văn trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; thẩm định việc lồng ghép kết quả giám sát biến đổi khí hậu trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư phát triển trên địa bàn.

i) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường trong hoạt động điều tra cơ bản, đánh giá, dự báo, nắm bắt tình hình diễn biến của KTTV, BĐKH và các hiện tượng thiên tai nguy hiểm.

j) Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, gia hạn, đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV thuộc thẩm quyền; tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

k) Đôn đốc, kiểm tra kết quả thực hiện các mục tiêu trong các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về KTTV và BĐKH được giao đối với các ngành, địa phương trong tỉnh; sự phối hợp giữa các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai các nhiệm vụ ứng phó với BĐKH.

l) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm pháp luật về KTTV; kiểm tra việc thành lập, di chuyển các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng của các tổ chức, cá nhân; tổng hợp, báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh về hiện trạng hoạt động, cung cấp thông tin, dữ liệu KTTV các trạm, công trình KTTV chuyên dùng của các tổ chức, cá nhân; tình hình tác động của BĐKH đến các yếu tố tự nhiên, con người và kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

m) Phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận, Hiệp hội doanh nghiệp, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội trong việc tuyên truyền, vận động, hướng dẫn cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và nhân dân tham gia bảo vệ công trình KTTV, chấp hành các quy định của pháp luật về KTTV, BDKH và phòng, chống, giảm nhẹ rủi ro bởi thiên tai. Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cộng đồng dân cư về chủ động ứng phó với BDKH.

n) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi của Sở Tài nguyên và Môi trường trong các chiến lược, chương trình, kế hoạch quốc gia về KTTV và BDKH và các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ, kế hoạch về KTTV và BDKH.

## 2. Đài Khí tượng thủy văn tỉnh

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thực hiện thuộc lĩnh vực KTTV và BDKH theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Cung cấp kịp thời, chính xác các bản tin dự báo, cảnh báo KTTV cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị khác theo yêu cầu phục vụ công tác phòng, chống thiên tai, giám sát và ứng phó với BDKH trên địa bàn tỉnh.

c) Cung cấp các thông tin, số liệu quan trắc thuộc mạng lưới KTTV quốc gia trên địa bàn tỉnh cho Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) và Ban Chỉ đạo ứng phó BDKH tỉnh (thông qua Sở tài nguyên và Môi trường) để phục vụ công tác chỉ đạo phòng, chống thiên tai, ứng phó với BDKH và quản lý nhà nước về KTTV trên địa bàn tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình KTTV, xây dựng phương án cấm mốc giới xác định hành lang kỹ thuật công trình KTTV thuộc thẩm quyền quản lý, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Tổ chức công bố công khai mốc giới hành lang bảo vệ an toàn công trình đã được phê duyệt và thực hiện cấm mốc giới trên thực địa, bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình để quản lý theo quy định của pháp luật. Giải quyết vi phạm hành lang kỹ thuật công trình KTTV thuộc phạm vi quản lý.

e) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác điều tra cơ bản về KTTV, quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia, quy trình nghiệp vụ có liên quan đến KTTV; rà soát các công trình KTTV trên địa bàn, đề xuất phát triển các trạm KTTV, trạm giám sát khí hậu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

f) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức thẩm tra độ chính xác số liệu KTTV được sử dụng cho việc tính toán các đặc trưng thiết kế khi xây dựng công trình, quy hoạch, kế hoạch.

g) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới vào công tác đo đạc, khảo sát, dự báo, cảnh báo KTTV, giám sát BDKH. Nâng cao chất lượng công tác dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn và thiên tai để phục vụ tốt công tác phòng, chống thiên tai.

h) Phối hợp thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức về KTTV và BDKH, Luật KTTV và bảo vệ hành lang kỹ thuật công trình KTTV trên địa bàn tỉnh.

i) Phối hợp Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng phương án phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai và đề xuất các biện pháp ứng phó BĐKH trên địa bàn tỉnh.

j) Thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ, phục vụ KTTV theo quy định.

### 3. Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh

a) Tiếp nhận tình hình, diễn biến của thời tiết, khí hậu, thủy văn, bão, áp thấp nhiệt đới, triều cường, xâm nhập mặn,... do Đài Khí tượng thủy văn tỉnh cung cấp để kịp thời chỉ đạo trong việc phòng, tránh và ứng phó.

b) Chủ trì, chỉ đạo các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch, phương án ứng phó thiên tai; chỉ huy ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trong thiên tai trong phạm vi quản lý.

c) Tổ chức chỉ đạo ứng phó, xử lý kịp thời với các diễn biến thiên tai (mưa lớn, áp thấp nhiệt đới, bão, lũ, xâm nhập mặn, ngập úng, động đất, sóng thần,...) bảo vệ sản xuất, các cơ sở kinh tế - xã hội, khu dân cư; khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn.

d) Chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc và tổng hợp báo cáo việc thống kê đánh giá thiệt hại, xác định nhu cầu hỗ trợ, triển khai công tác khắc phục hậu quả và phục hồi tái thiết sau thiên tai

### 4. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và Đài truyền thanh địa phương

a) Tổ chức truyền, phát tin dự báo, cảnh báo KTTV do Đài Khí tượng thủy văn tỉnh, Đài khí tượng thủy văn khu vực đồng bằng Bắc bộ, Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn quốc gia ban hành và các thông tin về biến đổi khí hậu phục vụ phòng, chống thiên tai, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Đài khí tượng thủy văn tỉnh Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan xây dựng chương trình phát thanh, truyền hình để tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng về KTTV, BĐKH.

c) Ưu tiên truyền, phát tin các bản tin dự báo, cảnh báo KTTV và các văn bản, công điện về phòng, chống thiên tai do Đài Khí tượng thủy văn tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh cung cấp.

### 5. Sở Tư pháp

a) Thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về KTTV và BĐKH trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật về KTTV và BĐKH.

### 6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ và nguồn vốn ngân sách địa phương thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án về KTTV, ứng phó với BĐKH và tăng trưởng xanh trên địa bàn.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành có liên quan thẩm định các nội dung KTTV trong các chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội có khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV; lồng ghép kết quả giám sát BĐKH trong các chương trình, dự án, quy hoạch, kế hoạch phải

thực hiện đánh giá môi trường chiến lược theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

c) Hướng dẫn việc lồng ghép biến đổi khí hậu vào các chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các sở, ngành và địa phương.

#### 7. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phương án phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng ngân sách theo quy định của pháp luật để đảm bảo bố trí đủ nguồn vốn thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về KTTV, ứng phó với BĐKH và nhu cầu phát triển kinh tế- xã hội, phòng, chống thiên tai.

b) Tham mưu, bố trí vốn đối ứng các dự án ODA hành chính sự nghiệp, các dự án ODA thực hiện đầu tư chương trình, dự án Ứng phó với BĐKH do Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu bố trí vốn.

c) Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối nguồn ngân sách, bố trí vốn hàng năm để thực hiện nhiệm vụ, dự án về KTTV và ứng phó BĐKH.

#### 8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng văn bản pháp luật và hướng dẫn thực hiện pháp luật về KTTV và BĐKH.

b) Xây dựng các chương trình, kế hoạch lồng ghép công tác ứng phó với biến đổi khí hậu vào nhiệm vụ quản lý của ngành.

c) Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra các tổ chức thuộc phạm vi quản lý (chủ các công trình hồ chứa thủy lợi có cửa van điều tiết lũ có dung tích toàn bộ từ 3.000.000m<sup>3</sup> trở lên), dữ liệu KTTV theo quy định tại Điều 37 Nghị định 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

d) Tổ chức rà soát, đề xuất kế hoạch phát triển mạng lưới công trình KTTV chuyên dùng phục vụ sản xuất nông, lâm nghiệp trên địa bàn.

đ) Tiếp nhận, cập nhật, tổng hợp các thông tin, số liệu về KTTV, tác động của BĐKH do Đài KTTV tỉnh cung cấp ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản; báo cáo và đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh các biện pháp ứng phó, khắc phục.

e) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường đề xuất triển khai các chương trình, dự án nhằm ứng phó với BĐKH thuộc phạm vi quản lý của ngành có nguồn vốn từ chương trình mục tiêu ứng phó với BĐKH và tăng trưởng xanh trên địa bàn. Chỉ đạo Chủ đầu tư báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu tiến độ thực hiện các chương trình, đề án, dự án chương trình mục tiêu ứng phó với BĐKH và tăng trưởng xanh thuộc phạm vi quản lý của ngành về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh theo quy định.

#### 9. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Đài KTTV tỉnh thông tin về công tác phòng, chống giảm nhẹ thiên tai, an toàn cứu nạn, cứu hộ và các thông tin khẩn cấp khác trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về KTTV và BĐKH theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

## 10. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh đặt hàng các nhiệm vụ khoa học công nghệ về nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học công nghệ, thông tin, tư liệu, dữ liệu quản lý KTTV và BDKH; phối hợp thẩm định các dự án, đề án đầu tư ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ thuộc lĩnh vực KTTV và BDKH vào phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống giảm nhẹ thiệt hại thiên tai.

## 11. Sở Công Thương

a) Chủ trì rà soát, xây dựng các chính sách về năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; tăng cường việc thực thi các chính sách về sử dụng năng lượng hiệu quả, phát triển năng lượng mới, năng lượng tái tạo ở tỉnh Ninh Bình. Đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh các giải pháp giảm phát thải khí nhà kính trong các hoạt động công nghiệp, thích ứng với BDKH.

b) Lồng ghép tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về thích ứng và ứng phó với BDKH cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có các hoạt động gây phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực công nghiệp.

c) Theo dõi việc chấp hành các quy định pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa theo quy định.

## 12. Sở Giao thông vận tải

a) Quản lý, cung cấp dữ liệu đo đạc KTTV của các công trình giao thông thuộc phạm vi quản lý có quan trắc, khai thác dữ liệu KTTV cho Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu KTTV của tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải trong việc khai thác, sử dụng các bản tin dự báo, cảnh báo KTTV và cung cấp thông tin, dữ liệu KTTV theo quy định; áp dụng việc sử dụng, trao đổi thông tin, dữ liệu KTTV phục vụ hoạt động dự báo, cảnh báo KTTV đáp ứng yêu cầu quản lý dịch vụ đảm bảo hoạt động giao thông đường thủy và đường bộ.

c) Phối hợp theo dõi, kiểm tra và đánh giá việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai, thích ứng với BDKH trong quá trình tổ chức thực hiện quy hoạch, dự án hạ tầng giao thông vận tải của tỉnh.

## 13. Sở Xây dựng

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố có công trình KTTV trong công tác cấp giấy phép các công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý phải xem xét, nhằm đảm bảo phạm vi an toàn hành lang kỹ thuật công trình KTTV lân cận.

b) Chủ trì lập, thẩm định, tham gia góp ý kiến, trình phê duyệt các chương trình, dự án, đề án liên quan đến BDKH thuộc lĩnh vực xây dựng công trình và vật liệu xây dựng.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc quy hoạch phát triển mạng lưới trạm quan trắc KTTV đảm bảo phù hợp với quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị của tỉnh.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức thành viên của mặt trận, Hiệp hội doanh nghiệp, các tổ chức xã hội khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường,



Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân tham gia bảo vệ công trình KTTV, tiếp nhận, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV và chấp hành các quy định của pháp luật về KTTV, BĐKH và phòng, chống, giảm nhẹ thiệt hại bởi thiên tai.

#### 15. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Thực hiện sự chỉ đạo và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có thẩm quyền trong công tác quản lý Nhà nước về hoạt động KTTV, BĐKH và các nhiệm vụ về công tác phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn.

b) Theo dõi, cập nhật các bản tin dự báo thời tiết để chỉ đạo các hoạt động sản xuất, đời sống của địa phương. Khi có thông báo của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh và thông tin dự báo về bão, lốc, mưa, lũ phải khẩn trương triển khai phương án chủ động phòng, chống, giảm nhẹ hậu quả thiên tai. Chủ động phối hợp với cơ quan, đơn vị hoạt động KTTV và BĐKH tại địa bàn để nắm bắt các diễn biến thời tiết, kịp thời chỉ đạo huy động lực lượng phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các công tác thanh tra, kiểm tra việc, xử lý các hành vi vi phạm về KTTV và BĐKH theo quy định của pháp luật.

d) Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, thông tin về KTTV, BĐKH, phòng, chống lụt, bão, động đất, thiên tai tại địa phương.

e) Thực hiện rà soát, lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai, ứng phó với BĐKH vào chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

#### 16. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

a) Quản lý, bảo vệ công trình KTTV trên địa bàn.

b) Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền về KTTV, BĐKH.

c) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện tình hình hoạt động KTTV, thiệt hại do thiên tai KTTV gây ra trên địa bàn.

d) Tham gia, phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo về khai thác, bảo vệ công trình KTTV trên địa bàn.

e) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động KTTV và ứng phó với BĐKH theo phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

#### 17. Các tổ chức, cá nhân có công trình KTTV chuyên dùng

a) Quyết định lựa chọn thành lập, di chuyển, giải thể trạm KTTV chuyên dùng theo Kế hoạch phát triển mạng lưới KTTV chuyên dùng trên địa bàn tỉnh.

b) Gửi Quyết định việc thành lập, di chuyển, giải thể trạm KTTV chuyên dùng cho Sở Tài nguyên và Môi trường chậm nhất sau 15 ngày khi có quyết định thành lập, di chuyển hoặc giải thể trạm KTTV chuyên dùng.

c) Căn cứ các quy định xây dựng hành lang bảo vệ công trình KTTV chuyên dùng đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét Quyết định theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện quan trắc, cung cấp thông tin, dữ liệu KTTV theo quy định.

#### 18. Các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan

a) Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định pháp luật về khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu KTTV trong quá trình lập quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư phát triển thuộc phạm vi quản lý của ngành, lĩnh vực.

b) Lòng ghép kết quả giám sát BĐKH trong các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư phát triển của ngành, lĩnh vực thuộc danh mục quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phải thực hiện đánh giá môi trường chiến lược theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường lập kế hoạch phát triển mạng lưới KTTV chuyên dùng. Rà soát, tổng hợp, báo cáo về hiện trạng các trạm KTTV chuyên dùng và hoạt động quan trắc, cung cấp thông tin dữ liệu KTTV của các chủ công trình thuộc quyền quản lý.

d) Thực hiện công tác phối hợp khác khi có chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

### **Chương III** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 6. Trách nhiệm thi hành**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt công tác phối hợp quản lý nhà nước về hoạt động KTTV và BĐKH theo nội dung Quy chế này và các quy định pháp luật. Cử đơn vị, cán bộ làm đầu mối trong việc phối hợp và thông tin, báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường.

#### **Điều 7. Chế độ thông tin, báo cáo**

1. Hằng năm, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố báo cáo kết quả thực hiện công tác phối hợp theo nội dung Quy chế này về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) trước ngày 30 tháng 11 để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

#### **Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Quy chế**

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp các sở, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp tình hình thực tiễn, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Quang Ngọc**